**LỜI NÓI ĐẦU**

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14; Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Lệnh số 11/2020/L-CTN ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc công bố Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020; Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Để triển khai thi hành Luật Biên phòng Việt Nam đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; ngoài Nghị định số 106/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2021/NĐ-CP ngày 02/12/2021 quy định quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành 02 thông tư quy định chi tiết, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan, đơn vị trong Quân đội triển khai thi hành Luật, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ và thực thi pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Để giúp cán bộ lực lượng vũ trang nghiên cứu, tìm hiểu và áp dụng Luật Biên phòng Việt Nam vào thực hiện nhiệm vụ, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng biên soạn tài liệu ***“Hỏi - đáp về các văn bản quy định chỉ tiết Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020”*** để phục vụ nội bộ cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội về các nội dung liên quan đến Luật Biên phòng Việt Nam. Nội dung tài liệu gồm các câu hỏi và trả lời được hệ thống hóa từ Nghị định số 02/2021/NĐ-CP và 02 thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam.

Sách ***“Hỏi - đáp về các văn bản quy định chi tiết Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020”*** được biên soạn lần đầu nên không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí để lần xuất bản sau hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Bộ TƯ LỆNH Bộ ĐỘI BIÊN PHÒNG**

**Phần thứ nhất**

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 02/2021/ND-CP NGÀY 02/12/2021 CỦA CHÍNH  
PHỦ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, sử DỤNG VÀ DANH MỤC CÁC PHƯƠNG  
TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP vụ CỦA BQ DQI BIÊN PHÒNG**

***Câu hỏi 1:* Nghị định số 02/2021/NĐ-CP ngày 02/12/2021 của Chính phủ quy định quản ỉý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng có hiệu lực thi hành từ ngày, tháng, năm nào?**

***Trả lời:***

Tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP ngày 02/12/2021 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng và danh mục các phưong tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng quy định: Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

***Câu hỏi 2:* Nghị định số 02/2021/ND-CP có hiệu lực thi hành thì các văn bản quy phạm pháp luật nào sẽ hết hiệu lực? Phạm vỉ điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 02/2021/NĐ-CP?**

***Trả lời:***

Nghị định số 02/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành không bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định số /NĐ-CP quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng các phưong tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng và trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng đối vói cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

***Câu hỏi 3:* Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng được quy định tại Nghị định số 02/NĐ-CP?**

***Trả lời:***

Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng được quy định tại Điều 4 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP như sau:

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chiến thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng.
2. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và kết quả do phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thu thập phải quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 6 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và quy định tại Nghị định này; quy đỉnh của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn bảo quản, khai thác, sử dụng của nhà sản xuất.
3. Người quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng phải bảo đảm đầy đủ đỉều kiện, tiêu chuẩn theo quy đỉnh tại Điều 8 Nghị đỉnh này.
4. Người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng phải bảo đảm đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

***Câu hỏi 4:* Chiếm đoạt hoặc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng để xâm phạm đời tư của công dân có phải ỉà hành vỉ cấm không?**

Trả lời:

Chiếm đoạt hoặc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng để xâm phạm đời tư của công dân là 02 trong các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Khoản 1 quy định cấm: Lạm dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để xâm phạm quyền tự do, danh dự, nhân phẩm, tinh thần, sức khỏe, bí mật đời tư của công dân, các quyền và lợi ích họp pháp khác của tổ chức và cá nhân.
2. Khoản 4 quy định cấm: Chiếm đoạt, cho, tặng, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; giao phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền quản lý, sử dụng; làm lộ hoặc chuyển giao kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho cá nhân, tổ chức không có thẩm quyền.

***Câu hỏi 5:* Điều kiện, tiêu chuẩn của người được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng?**

Trả lời:

Điều kiện, tiêu chuẩn của người được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng được quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Có đủ tiêu chuẩn chính trị của người làm việc ở cơ quan, đơn vị, vị trí trọng yếu; đảm bảo tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Quốc phòng.
2. Được đào tạo, tập huấn và kiểm tra định kỳ về chuyên môn quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của Bộ Quốc phòng.
3. Nắm vững tính năng chiến kỹ thuật, chế độ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được giao.
4. Đối với người được giao quản lý kho, nơi cất giữ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải nắm vững phương án bảo vệ, phòng chống cháy nổ, phòng gian bảo mật, chế độ quản lý, quản kho, bảo đảm an toàn.

***Câu hỏi 6:* Hồ sơ quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng?**

Trả lời:

Hồ sơ quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng được quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP, gồm: Lý lịch phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; quy trình hướng dẫn sử dụng, quy trình bảo quản, bảo dưỡng của nhà sản xuất; sổ theo dõi tình trạng kỹ thuật, thời gian hoạt động, mức tiêu thụ nhiên liệu, vật tư tiêu hao; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; sổ giao, nhận phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và các tài liệu có liên quan khác.

***Câu hỏi 7:* Quy định về bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng?**

Trả lời:

Quy định về bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng được quy định tại Điều 10 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật; chấp hành nghiêm quy trình kỹ thuật đã ban hành, hướng dẫn của cơ quan kỹ thuật cấp trên; bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin.
2. Việc lập dự toán, thực hiện và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Bộ Quốc phòng.

***Câu hỏi 8:* Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia được quy định như thế nào?**

Trả lời:

Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia được quy định tại Điều 12 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Thực hiện quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với hoạt động của các thế lực thù địch, duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu (do Bộ Quốc phòng quản lý) theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện kế hoạch nghiệp vụ liên quan đến thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình trong bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc; phòng, chống tội phạm, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.
3. Kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý và kiêm soát qua lại biên giới theo quy định của pháp luật.
4. Huấn luyện, diễn tập.
5. Thực hiện hợp tác quốc tế về biên phòng; phối hợp với các lực lượng có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ khi được cấp có thẩm quyền phê chuẩn.

***Câu hỏi 9:* Trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng trong sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ?**

Trả lởi:

Trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng trong sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Sử dụng đúng mục đích, yêu cầu của nhiệm vụ, tính năng chiến kỹ thuật của từng loại phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu thu thập được theo quy định tại Nghị định này.
2. Không gây thiệt hại đối với người, tài sản và môi trường, ngoại trừ các tình huống cấp thiết, sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện đầy đủ, chính xác trình tự, thủ tục, quy trình trong sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đang sử dụng.
4. Quá trình sử dụng không để xảy ra hư hỏng, mất mát do thiếu tinh thần trách nhiệm; trường hợp xảy ra hư hỏng, phải xử lý theo đúng quy trình kỹ thuật và báo cáo kịp thời với chỉ huy đơn vị. Sau khi kết thúc nhiệm vụ, hết thời hạn được giao thì phải bàn giao lại đầy đủ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để quản lý theo quy định của Nghị định này.

***Câu hỏi 10:* Điều kiện, tiêu chuẩn của người được giao sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng?**

Trả lời:

Điều kiện, tiêu chuẩn của người được giao sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng được quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Quốc phòng.
2. Phải được đào tạo, huấn luyện, tập huấn, sử dụng thành thạo phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

***Câu hỏi 11:* Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng?**

Trả lời:

Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định so 02/2021/NĐ-CP, 'cụ thể như sau:

1. Tư lệnh Bộ đội Biên phòng phê duyệt kế hoạch của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
2. Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng, Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng phê duyệt kế hoạch của các đơn vị trực thuộc;
3. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hải đoàn trưởng Biên phòng phê duyệt kế hoạch của các đơn vị thuộc quyền.

***Câu hỏi 12:* Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong quản lý, sừ dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng được quy định tại Điều 26 Nghị định số 02/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng.
2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc biên chế của Bộ đội Biên phòng.
3. Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng phối hợp với cơ quan, đơn vị chuyên môn, lực lượng chức năng của các bộ, ngành, địa phương có liên quan trong việc phối hợp sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng.
4. Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyến môn của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu; huấn luyện sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng.

**Phần thứ hai**

**THÔNG Tư SỐ 02/2022/TT-BQP NGÀY 07/01/2022**

**CỦA Bộ TRƯỞNG Bộ QUỐC PHÒNG QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ,  
QUYỀN HẠN CỦA CÁC Lực LƯỢNG THUQC QUYỀN TRONG QUẢN  
LÝ, BẢÓ VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA, KHU vực BIÊN GIỚI; PHỐI  
HỢP GIỮA BQ ĐỘI BIÊN PHÒNG VÀ CÁC Lực LƯỢNG THUỘC BỘ  
QUỐC PHÒNG TRONG THựC THI NHIỆM vụ BIÊN PHÒNG**

***Câu hỏi 13:* Thông tư số 02/2022/TT-BQP ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng thuộc quyền trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới; phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng với các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng trong thực thi nhiệm vụ biên phòng có hiệu lực thi hành từ ngày, tháng, năm nào? Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nào có liên quan?**

Trả lời:

Tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 02/2022/TT-BQP ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng thuộc quyền trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới; phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng với các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng trong thực thi nhiệm vụ biên phòng quy định: Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 02 năm 2022 và thay thế Thông tư số 2866/1998/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 02/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng.

***Câu hỏi 14:* Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư số 02/2022/TT-BQP?**

Trả lời:

Tại Điều 1 và Điều 2 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh của Thông tư về:

* Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ đội Biên phòng, Quân khu, Quân chủng, Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ Quốc phòng trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới.
* Phạm vi, nguyên tắc, tổ chức hoạt động và trách nhiệm phối họp giữa Bộ đội Biên phòng và Quân khu, Quân chủng, Cảnh sát biển Việt Nam, các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ Quốc phòng trong thực thi nhiệm vụ biên phòng.

1. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới và phối họp thực thi nhiệm vụ biên phòng.

***Câu hỏi 15:* Nhiệm vụ, quyền hạn của Quân khu trong quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới?**

Trả lời:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Quân khu trong quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều 4 của Thông tư số 02/2022/TT- BQP, cụ thể như sau:

1. Duy trì các trạng thái và khả năng sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị Bộ đội Biên phòng trên địa bàn Quân khu; kết hợp giữa tác chiến phòng thủ và quản lý, bảo vệ chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biên giới quốc gia.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn Bộ chỉ huy Quân sự cấp tỉnh thẩm định, phê chuẩn kế hoạch tác chiến phòng thủ của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh trên địa bàn Quân khu.
3. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng, các đơn vị Quân đội trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới.
4. Phối hợp huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, bảo đảm vũ khí, đạn, quân cụ cầm tay cho Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh trong sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giói quốc gia.
5. Huy động nhân lực, phương tiện của địa phương, tổ chức huấn luyện, diễn tập sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật.
6. Chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương chỉ huy lực lượng Dân quân tự vệ phối họp với Bộ đội Biên phòng trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới.
7. Tham gia xây dựng nền biên phòng toàn dần, thế trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn vói nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân.
8. Phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới, cửa khẩu.
9. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều này, Quân khu thực hiện các nhiệm vụ, quyên hạn khác theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

***Câu hỏi 16:* Nhiệm vụ, quyền hạn của Quân chủng Phòng không - Không quân trong quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới?**

Trả lời:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Quân chủng Phòng không - Không quân trong quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ đội Biên phòng, các Quân khu, Quân đoàn tham mưu cho Bộ Quốc phòng xây dựng lực lượng, thế trận phòng không - không quân, phòng không nhân dân gắn với thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới, bảo vệ biên giới quốc gia trên không, trên biển và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia ở khu vực biên giói.
2. Chủ trì quản lý vùng trời quốc gia; quản lý, điều hành, giám sát hoạt động bay, độ cao, chướng ngại vật hàng không ở khu vực biên giới theo điều ước quốc tế về biên giới mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Tham gia phòng, chống, úng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đôi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiêm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới, cửa khâu.
4. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều này, Quân chủng Phòng không - Không quân thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

***Câu hỏi 17:* Nhiệm vụ, quyền hạn của Quân chủng Hải quân trong quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới?**

Trả lời:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Quân chủng Hải quân trong quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia trên các vùng biển, đảo của Việt Nam theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.
2. Tham gia xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và xử lý các tình huông quân sự, quôc phòng, an ninh trên các vùng biên, đảo của Việt Nam.
3. Tham gia bảo vệ hoạt động kinh tế biển và các hoạt động khác trên các vùng biển, đảo theo quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.
4. Tham gia phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiêm, cứu hộ, cứu nạn trên các vùng biên, đảo của Việt Nam.
5. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều này, Quân chủng Hải quân thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

***Câu hỏi 18:* Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát biển Việt Nam trong tham gia bảo vệ biên giới quôc gia trên biển và phòng, chông tội phạm?**

Trả lời:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát biển Việt Nam trong trong tham gia bảo vệ biên giới quốc gia trên biển và phòng, chống tội phạm được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Tham gia bảo vệ biên giới quốc gia trên biển; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển; bảo vệ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên biển theo quy định của pháp luật.
2. Phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn trên biển; phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên các vùng biển của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

***Câu hỏi 19:* Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát biển Việt Nam trong tham gia xây dụng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và tiếp nhận, sử dụng nhân lực, tàu thuyền và phưong tiện, thiết bị kỹ thuật dân sự?**

Trả lời:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát biển Việt Nam trong trong tham gia xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và tiếp nhận, sử dụng nhân lực, tàu thuyền và phương tiện, thiết bị kỹ thuật dân sự được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 3 quy định: Tham gia xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và xử lý các tình huống quân sự, quốc phòng, an ninh trên các vùng biển của Việt Nam.
2. Khoản 4 quy định: Tiếp nhận, sử dụng nhân lực, tàu thuyền và phương tiện, thiêt bị kỹ thuật dân sự được huy động tham gia bảo vệ biên giới quốc gia trên biển.

***Câu hỏi 20:* Phạm vi, nguyên tắc và tổ chức hoạt động phối hợp trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới?**

***Trả lời:***

Phạm vi, nguyên tắc và tổ chức hoạt động phối hợp trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều 9 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Phạm vi, nguyên tắc phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng và các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng trong thực thi nhiệm vụ biên phòng thực hiện theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 10 của Luật Biên phòng Việt Nam.
2. Việc phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng và các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng thực thi nhiệm vụ biên phòng tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng.
3. Bộ đội Biên phòng có trách nhiệm phối họp với các lực lượng thuộc Bộ Quôc phòng thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định từ Điều 10 đến Điều 21 của Thông tư này.
4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung phối hợp tại khoản 3 Điêu 10 của Luật Biên phòng Việt Nam, Bộ đội Biên phòng và các lực lượng thuộc Bộ Quôc phòng xác định hình thức, phương pháp để phối hợp thực thi hiệu quả nhiệm vụ biên phòng.
5. Căn cứ chức năng, yêu cầu nhiệm vụ, Bộ đội Biên phòng và các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng xây dựng quy chế phối hợp thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam và Thông tư này.

***Câu hỏi 21:* Trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng trong chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội đề xuất xây dựng chính sách và tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo vệ biên giới?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng trong chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội đề xuất xây dựng chính sách và tổ chức tuần tra, kiếm soát, bảo vệ biên giới được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Chủ trì, phối họp với các cơ quan, đơn vị Quân đội có liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng chính sách, pháp luật về biên phòng; xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh ở khu vực biên giới.
2. Chủ trì phối hợp với các đơn vị Quân đội ở khu vực biên giới tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, vật đánh dấu, dấu hiệu đường biên giới, công trình quản lý, bảo vệ biên giới; duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới.

***Câu hỏi 22:* Trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng trong chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế về biên phòng và tập huân nghiệp vụ vê quản lý, bảo vệ biên giới quôc gia?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng trong chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế về biên phòng và tập huấn nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 10 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 3 quy định: Chủ trì tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế về biên phòng, đối ngoại biên phòng theo thâm quyên; trực tiêp hoặc tham mưu câp có thẩm quyền giải quyết vụ việc, sự kiện biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật; phối hợp với các đơn vị Quân đội thực hiện giao lưu đối ngoại quốc phòng.
2. Khoản 4 quy định: Chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia cho cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực thi nhiệm vụ biên phòng ở khu vực biên giới, cửa khâu.

***Câu hỏi 23:* Trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng trong *“phoi họ'p”* với các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới?**

***Trả lời:***

Trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng trong *“phổi hợp ”* với các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại khoản 5, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 10 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 5 quy định: Phối hợp, tham gia với các cơ quan, đơn vị Quân đội xử lý các tình huống quân sự, quốc phòng ở khu vực biên giới.
2. Khoản 7 quy định: Phối hợp, tham gia với các cơ quan, đơn vị Quân đội phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới.
3. Khoản 8 quy định: Tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý do các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng chuyển giao; chuyển giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật cho các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
4. Khoản 9 quy định: Thực hiện các nội dung phối hợp khác có liên quan đến thực thi nhiệm vụ biên phòng.

***Câu hỏi 24:* Trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng trong thông báo, trao đổi với các cơ quan, đơn vị Quân đội quản lý, bảo vệ khu vực biên giới, cửa khẩu?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng trong thông bấo, trao đổi với các cơ quan, đơn vị Quân đội quản lý, bảo vệ khu vực biên giới, cửa khẩu được quy định tại khoản 6 Điều 10 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau: Thông báo, trao đổi với các cơ quan, đon vị Quân đội có liên quan thông tin, tình hình cơ bản về công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, khu vực biên giới, an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

***Câu hỏi 25:* Trách nhiệm của Quân khu trong phối hợp phòng, chống tội phạm *ờ* khu vực biên giới, cửa khẩu?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Quân khu trong phối hợp phòng, chống tội phạm ở khu vực biên giới, cửa khẩu được quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 11 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 4 quy định: Chỉ đạo lực lượng thuộc quyền chuyển giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ đội Biên phòng theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ, tạo điều kiện về nơi neo đậu, kho tàng, bến bãi và các điều kiện khác trong địa bàn Quân khu theo đề nghị của Bộ đội Biên phòng.
2. Khoản 5 quy định: Chỉ đạo lực lượng thuộc quyền phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu trên địa bàn Quân khu.

***Câu hỏi 26:* Trách nhiệm của Quân khu trong chỉ đạo, hướng dẫn Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ tác chiến phòng thủ và tham gia ứng phó, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Quân khu trong chỉ đạo, hướng dẫn Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ tác chiến phòng thủ và tham gia ứng phó, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn được quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 11 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 1 quy định: Chỉ đạo, hướng dẫn Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ tác chiến phòng thủ; chỉ huy, chỉ đạo Bộ đội Biên phòng tham gia diễn tập khu vực phòng thủ, xử lý các tình huống tác chiến ở khu vực biên giới.
2. Khoản 6 quy định: Trực tiếp tổ chức hoặc tham gia ứng phó, phòng ngừa sự cố, tai nạn, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định.

***Câu hỏi 27:* Trách nhiệm của Quân khu trong huy động nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật *ờ* khu vực biên giới, cửa khẩu?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Quân khu trong huy động nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khâu được quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điêu 11 của Thông tư sô 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 7 quy định: Tiếp nhận, bàn giao nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự được huy động trong thực thi nhiệm vụ biên phòng.
2. Khoản 8 quy định: Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng cho các tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới.

***Câu hỏi 28:* Trách nhiệm của Quân chủng Phòng không - Không quân trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Quân chủng Phòng không - Không quân trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều 12 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Phối hợp, tham gia với Bộ đội Biên phòng, các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng trong thực thi nhiệm vụ biên phòng.
2. Thông báo, trao đổi với Bộ đội Biên phòng thông tin, tài liệu có liên quan đến tình hình, hoạt động của các phương tiện bay ở khu vực biên giới; tổ chức bay tuần tiễu ở khu vực biên giới.
3. Tham gia ứng phó, phòng ngừa sự cố, tai nạn, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn xảy ra ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.
4. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho Bộ đội Biên phòng chuyên môn, nghiệp vụ phòng không.
5. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng cho các tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giói.
6. Thực hiện các nội dung phối hợp khác có liên quan đến thực thi nhiệm vụ biên phòng.

***Câu hỏi 29:* Trách nhiệm của Quân chủng Hải quân trong phối hợp bảo vệ các vùng biển, đảo?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Quân chủng Hải quân trong phối hợp bảo vệ các vùng biển, đảo được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 02/2021/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 3 quy định: Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển, đảo của Việt Nam. Hiệp đồng, trao đổi với Bộ đội Biên phòng trong sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, huấn luyện chiến đấu, diễn tập quân sự ở khu vực biên giới biển; thông báo về hàng hải và tín hiệu nhận nhau trên biển.
2. Khoản 4 quy định: Thông báo, trao đổi với Bộ đội Biên phòng thông tin, tài liệu tình hình về vi phạm chủ quyền của người, phương tiện nước ngoài; tội phạm, vi phạm pháp luật và các tình hình khác về vùng biển, đảo của Việt Nam có liên quan đến thực thi nhiệm vụ biên phòng.

***Câu hỏi 30:* Trách nhiệm của Quân chủng Hải quân trong phối hợp phòng, chông tội phạm?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Quân chủng Hải quân trong phối hợp phòng, chống tội phạm được quy định tại khoản 5 Điều 13 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau: Tham gia phòng, chống cướp biển, cướp có vũ trang và các loại tội phạm khác trên các vùng biển của Việt Nam; chuyển giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ đội Biên phòng theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ, tạo điều kiện về nơi neo đậu, kho tàng, bến bãi và các điều kiện khác trong địa bàn đơn vị Hải quân quản lý theo đề nghị của Bộ đội Biên phòng.

***Câu hỏi 31:* Trách nhiệm của Quân chủng Hải quân trong tìm kiếm, cứu hộ, cửu nạn và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biên phòng?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Quân chủng Hải quân trong trong tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biên phòng được quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều 13 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 2 quy định: Chủ trì, phối hợp, tham gia ứng phó, phòng ngừa sự cố, tai nạn, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn xảy ra ở khu vực biên giới biển theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.
2. Khoản 6 quy định: Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng; vận động tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

***Câu hỏi 32:* Trách nhiệm của Tổng cục n trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Tổng cục II trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều 14 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong tham mưu, đề xuất xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch bảo vệ biên giới quốc gia; nắm tình hình, phát hiện, báo cáo, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, dấu hiệu, hoạt động xâm phạm, đe dọa chủ quyền, lợi ích quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.
2. Thông báo, trao đổi với Bộ đội Biên phòng thông tin, tài liệu có liên quan đến an ninh biên giới quốc gia, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn Bộ đội Biên phòng về tổ chức và hoạt động nghiệp vụ tình báo.
4. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng đề xuất Bộ Quốc phòng về trang bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, thực hiện các đề án, dự án, đề tài nâng cao tiềm lực cho lực lượng Trinh sát Biên phòng; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên nghiệp vụ.
5. Thực hiện các nội dung phối hợp khác có liên quan đến thực thi nhiệm vụ biên phòng.

***Câu hỏi 33:* Trách nhiệm của Cảnh sát biển Việt Nam trong phối hợp tuần tra, kiểm soát bảo vệ chủ quyền biển, đảo?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Cảnh sát biển Việt Nam trong phối hợp tuần tra, kiểm soát bảo vệ chủ quyền biển, đảo được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 1 quy định: Phối hợp tuần tra, kiểm soát, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên biển theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
2. Khoản 2 quy định: Phối họp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức, tính mạng, tài sản của cá nhân hoạt động trên biển; bảo vệ các công trình quốc phòng, khu vực quân sự; bảo vệ tài nguyên; phòng, chống ô nhiễm môi trường biển; tham gia ứng phó, phòng ngừa sự cố, tai nạn, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn xảy ra ở khu vực biên giới biển.

***Câu hỏi 34:* Trách nhiệm của Cảnh sát biển Việt Nam trong phòng, chống tội phạm?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Cảnh sát biển Việt Nam trong phòng, chống tội phạm được quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 15 của Thông tư số 02/2022/TT- BQP, cụ thể như sau:

1. Khoản 3 quy định: Thông báo, trao đổi với Bộ đội Biên phòng thông tin, tài liệu liên quan đên nhiệm vụ bảo vệ chủ quyên quôc gia và tình hình vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển.
2. Khoản 5 quy định: Tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền do Bộ đội Biên phòng chuyển giao; chuyển giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ đội Biên phòng theo quy định của pháp luật.

***Câu hỏi 35:* Trách nhiệm của Binh chủng Đặc công trong phối hợp quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới?**

Trả lời:

Trách nhiệm của Binh chủng Đặc công trong phối hợp quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới được quy định tại Điều 18 của Thông tư số 02/2022/TT-BQP, cụ thể như sau:

1. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong đấu tranh chống khủng bố, cướp biển, cướp có vũ trang và các hoạt động xâm nhập, xâm phạm lợi ích quôc gia trên biên giới, biển, đảo.
2. Tham gia ứng phó, phòng ngừa sự cố, tai nạn, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu.
3. Phối hợp đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đặc công cho Bộ đội Biên phòng.
4. Thực hiện các nội dung phối họp khác có liên quan đến thực thi nhiệm vụ biên phòng.

**Phần thứ ba**

**THÔNG Tư SỐ 163/2021/TT-BQP NGÀY 14/12/2021 CỦA BỘ  
TRƯỞNG BÔ QUỐC PHÒNG QUY ĐỊNH CÁC HÌNH THỨC QUẢN LÝ,  
BẢO VỆ BIỀN GIỚI THƯỜNG XUYÊN VÀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ BIÊN  
GIỚI TĂNG CƯỜNG CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG**

***Câu hỏi 36:* Thông tư số 163/2021/TT-BQP ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định các hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên và quản lý, bảo vệ biên giới tăng cường của Bộ đội Biền phòng có hiệu lực thi hành từ ngày, tháng, năm nào? Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nào có liên quan?**

Trả lời:

Điều 10 Thông tư số 163/2021/TT-BQP ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định các hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên và quản lý, bảo vệ biên giới tăng cường của Bộ đội Biên phòng quy định: Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và không bãi bỏ vãn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

***Câu hỏi 37:* Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư so 163/2021/TT-BQP?**

Trả lời:

Tại Điều 1 và Điều 2 của Thông tư sổ 163/2021/TT-BQP quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định nguyên tắc, trường hợp áp dụng, biện pháp, hoạt động; thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chuyển hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên và quản lý, bảo vệ biên giới tăng cường của Bộ đội Biên phòng.
2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị Bộ đội Biên phòng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

***Câu hỏi 38:* Nguyên tắc áp dụng các hình thức quản lý, bảo vệ biên giói thường xuyên và quản lý, bảo vệ biên giói tăng cường của Bộ đội Biên phòng?**

Trả lời:

Điều 3 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định về nguyên tắc áp dụng các hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên và quản lý, bảo vệ biên giới tăng cường của Bộ đội Biên phòng như sau:

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận vê biên giới, cửa khẩu. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biên giới quốc gia của các nước.
2. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các lực lượng giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biên giới quốc gia và duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giói, cửa khẩu.
3. Bảo đảm quyền và lợi ích họp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

***Câu hỏi 39:* Ngoài tình hình chủ quyền, biên giới, lãnh thổ, an ninh, trật tự, an toàn xã hội *ờ* khu vực biên giới ổn định, hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên còn được áp dụng khi tình hỉnh biên giới, vùng biển xảy ra một trong các trường hợp nào?**

Trả lời:

Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên được áp dụng khi tình hình biên giới, vùng biển xảy ra một trong các trường hợp sau:

1. Đường biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, vật đánh dấu, dấu hiệu đường biên giới, công trình biên giới, cửa khẩu có nguy cơ bị xâm phạm, làm cho tình hình khu vực biên giới diễn biến phức tạp;
2. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội một số địa bàn ở khu vực biên giới, vùng biển diễn biến phức tạp;
3. Có sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng diễn ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu, hai bên biên giới;
4. Địa bàn ngoại biên tiếp giáp, khu vực biên giới, vùng biển đang tiến hành diễn tập quân sự, an ninh, trật tự, hoạt động truy bắt tội phạm có thể vượt qua biên giới; xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn;
5. Khi lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới đê nghị.

***Câu hỏi 40:* Biện pháp vận động quần chúng được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như thế nào?**

Trả lời:

Điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định biện pháp vận động quân chúng được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như sau: Tổ chức lực lượng nắm tình hình địa bàn, Nhân dân; thực hiện tuyên truyền đặc biệt; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân chấp hành, thực hiện đường lôi, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia bảo vệ chủ quyên, lãnh thô, an ninh biên giói quôc gia, xây dựng, củng cô hệ thông chính trị cơ sở, phát triên kinh tê - xã hội ở khu vực biên giới.

***Câu hỏi 41:* Biện pháp pháp luật được áp dụng trong hình thức quăn lý, bảo vệ biên giói thường xuyên như thế nào?**

Trả lời:

Điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định biện pháp pháp luật được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như sau: Tham mưu, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và tô chức thực hiện pháp luật về biên phòng theo thẩm quyền; duy trì, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế, thỏa thuận về biên giới, cửa khẩu, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

***Câu hỏi 42:* Biện pháp ngoại giao được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như thế nào?**

Trả lời:

Điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định biện pháp ngoại giao được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như sau: Tham mưu, tham gia ngoại giao nhà nước, đối ngoại quốc phòng và đối ngoại nhân dân. Thực hiện đối ngoại biên phòng và hợp tác quốc tế về biên phòng; giải quyết tình hình, vụ việc liên quan đến biên giới, cửa khẩu; phối hợp với lực lượng chức năng của nước có chung đường biên giới trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

***Câu hỏi 43:* Biện pháp kinh tế được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giói thường xuyên như thế nào?**

Trả lởi:

Điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định biện pháp kinh tế được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như sau: Áp dụng các chế tài để ngăn chặn, hạn chế hoặc xử phạt tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật quản lý nhà nước về biên giới quốc gia theo thẩm quyền. Động viên, khuyên khích tô chức, cá nhân tham gia bảo vệ chủ quyên lãnh thổ, biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

***Câu hỏi 44:* Biện pháp khoa học - kỹ thuật được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như thế nào?**

Trả lời:

Điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định biện pháp khoa học - kỹ thuật được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như sau: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; xây dựng các công trình, bố trí, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

***Câu hỏi 45:* Biện pháp nghiệp vụ được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như thế nào?**

Trả lời:

Điểm e khoản 1 Điều 5 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định biện pháp nghiệp vụ được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như sau: Tổ chức nắm, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình nội, ngoại biên, trên biển có liên quan đến quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu; phòng, chống hoạt động của các thế lực thù địch, tội phạm, vi phạm pháp luật; kiểm tra, kiểm soát, giám sát người, phưong tiện, hàng hóa, vật phẩm ra, vào, hoạt động trong khu vực biên giới, cửa khẩu và qua lại biên giới.

***Câu hỏi 46:* Biện pháp vũ trang được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như thế nào?**

Trả lời:

Điểm g khoản 1 Điều 5 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định biện pháp vũ trang được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên như sau: Bố trí các tổ, chốt, đài quan sát, tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, vật đánh dấu, dấu hiệu đường biên giới, cột cờ, bia chủ quyền trên các đảo, điểm cơ sở, công trình biên giới, cửa khẩu. Tổ chức lực lượng, phương tiện, thực hiện các hình thức chiến thuật biên phòng để quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo yêu cầu nhiệm vụ.

***Câu hỏi 47:* Ngoài áp đụng các biện pháp trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, hoạt động nào được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giói thường xuyên?**

Trả lời:

Ngoài áp dụng các biện pháp trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia được quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 163/2021/TT-BQP, các khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 còn quy định các hoạt động sau được áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên, cụ thể như sau:

1. Phối họp vói các cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan để quản lý, bảo vệ biên giới quôc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khâu.
2. Các đơn vị Quân đội liên quan có trách nhiệm phối thuộc Bộ đội Biên phòng trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu.
3. Trong trường hợp cần thiết, quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, qua lại biên giới tại cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức chỉ huy, duy trì các chế độ trực; thực hiện các kế hoạch, chế độ công tác, sinh hoạt, huấn luyện, học tập, lao động theo quy định.

***Câu hỏi 48:* Các biện pháp, hoạt động áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giói tăng cường?**

***Trả ỉờì:***

Điều 6 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định các biện pháp, hoạt động áp dụng trong hình thức quản lý, bảo vệ biên giới tăng cường gồm:

1. Áp dụng các biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này ở mức độ cao hon.
2. Tăng cường phối hợp, phối thuộc quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khâu theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 của Thông tư này.
3. Quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, qua lại biên giới tại cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền theo quy định của pháp luật.
4. Căn cứ tình hình thực tế trên các tuyến biên giới, vùng biển và quy định của pháp luật, tổ chức điều động, tăng cường lực lượng, trang bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ và các đảm bảo khác để quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu.
5. Huy động người, tàu thuyền, phương tiện, thiết bị kỹ thuật dân sự theo quy định tại Điều 18 của Luật Biên phòng Việt Nam.
6. Tăng cường chỉ huy, chỉ đạo, duy trì các chế độ công tác, điều chỉnh, bổ sung, tổ chức thực hiện văn kiện, kế hoạch quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và xử lý các tình huống xảy ra ở biên giới, cửa khẩu, vùng biển.

***Câu hỏi 49:* Thẩm quyền chuyển, gia hạn hình thức quản lý, bảo vệ biên giói quốc gia?**

Trả lời:

Điều 7 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định thẩm quyền chuyển, gia hạn hình thức quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia như sau:

1. Tư lệnh Bộ đội Biên phòng quyết định chuyển, gia hạn hình thức quản lý, bảo vệ biên giới từ thường xuyên lên tăng cường và ngược lại trên một hướng, một địa bàn, một đoạn biên giới hoặc trên tuyến biên giới trong thời gian cụ thể.
2. Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quyết định của mình.

***Câu hỏi 50:* Trách nhiệm của Bộ Tham mưu trong thực hiện trình tự, thủ tục chuyển, gia hạn hình thức quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia?**

Trả lời:

Điều 8 Thông tư số 163/2021/TT-BQP quy định trách nhiệm của Bộ Tham mưu trong thực hiện trình tự, thủ tục chuyển, gia hạn hình thức quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia như sau: Bộ Tham mưu Bộ đội Biên phòng tổng hợp đánh giá, kết luận tình hình và dự thảo văn bản chuyển hình thức quản lý, bảo vệ biên giới từ thường xuyên lên tăng cường hoặc từ tăng cường về thường xuyên hoặc gia hạn thời gian áp dụng hình thức quản lý, bảo vệ biên giới tăng cường trình Tư lệnh Bộ đội Biên phòng quyết định./.